

TÒA ÁN NHÂN DÂN
THỊ XÃ HÒA THÀNH
TỈNH TÂY NINH

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 12/2025/HNGĐ-ST
Ngày 28-3-2025
V/v tranh chấp ly hôn, nuôi con

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN THỊ XÃ HÒA THÀNH, TỈNH TÂY NINH

- **Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Lê Thị Mỹ Hòa.

Các hội thẩm nhân dân:

- Bà Nguyễn Thị Thu Trang;
- Ông Nguyễn Duy Hiếu.

- **Thư ký phiên tòa:** Bà Thái Thị Thuý Vân, Thư ký Tòa án nhân dân thị xã Hòa Thành, tỉnh Tây Ninh.

- **Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã Hòa Thành, tỉnh Tây Ninh tham gia phiên tòa:** bà Nguyễn Lâm Thuý Vi, Kiểm sát viên.

Ngày 28 tháng 3 năm 2025, tại trụ sở Tòa án nhân dân thị xã Hòa Thành, tỉnh Tây Ninh xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 481/2024/TLST-HNGĐ ngày 10 tháng 12 năm 2024 về “Tranh chấp ly hôn, nuôi con”; theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử sơ thẩm số 16/2025/QĐXXST-HNGĐ ngày 07 tháng 3 năm 2025, giữa các đương sự:

- **Nguyên đơn:** bà **Lê Thị Anh A**, sinh năm 2000; địa chỉ: số A1, khu phố A2, phường A3, thị xã Hoà Thành, tỉnh Tây Ninh; vắng mặt và có đơn đề nghị xét xử vắng mặt.

- **Bị đơn:** ông **Huỳnh Quốc B**, sinh năm 1989; địa chỉ: số B1, đường B2, khu phố B3, phường Long Hoa, thị xã Hoà Thành, tỉnh Tây Ninh; vắng mặt không lý do.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo Đơn khởi kiện đề ngày 27 tháng 11 năm 2024 và lời khai trong quá trình giải quyết vụ án, nguyên đơn – bà Lê Thị Anh A trình bày:

Bà và ông Huỳnh Quốc B kết hôn có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân phường Long Hoa, thị xã Hoà Thành, tỉnh Tây Ninh ngày 24/9/2021. Hôn nhân giữa bà và ông Huỳnh Quốc B tự nguyện không bị ai ép buộc. Sau khi kết hôn vợ

chồng chung sống với nhau được khoảng 01 tháng thì phát sinh mâu thuẫn về bất đồng quan điểm sống. Cho đến khi bà sinh con ngày 08/9/2022 thì về nhà cha mẹ ruột tại khu phố Hiệp Long, phường Hiệp Tân, thị xã Hoà Thành ở từ đó cho đến nay, ông B có qua lại chăm sóc con được vài tháng cho đến khi con được 06 tháng tuổi thì ông B không cấp dưỡng tiền cho con nữa, hai bên phát sinh mâu thuẫn, vợ chồng cũng ly thân cho đến nay. Trước đây, bà có nộp đơn khởi kiện ly hôn với ông B vào tháng 3 năm 2024 nhưng sau đó bà rút đơn khởi kiện để vợ chồng có thời gian suy nghĩ nhưng ông B không có trách nhiệm với vợ con, nay vợ chồng không thể hàn gắn được nữa, tình cảm vợ chồng không còn nên bà kiên quyết được ly hôn với ông B.

Về con chung: bà và ông B có 01 con chung tên **Huỳnh Thiên C**, sinh ngày **08/9/2022**, hiện đang sống cùng với bà, bà yêu cầu được trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chung không yêu cầu ông B cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung, nợ chung: không có nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Quá trình giải quyết vụ án – bị đơn ông Huỳnh Quốc B đã được Tòa án tổng đạt các văn bản tố tụng, triệu tập nhiều lần theo quy định nhưng ông B không cung cấp Văn bản trình bày ý kiến cũng như không đến Tòa án để làm việc.

- Ý kiến của đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã Hòa Thành, tỉnh Tây Ninh:

Về tố tụng: Việc tuân theo pháp luật tố tụng của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa kể từ khi thụ lý vụ án cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án đã thực hiện đúng quy định pháp luật. Việc chấp hành pháp luật của người tham gia tố tụng thực hiện đúng quy định pháp luật.

Về nội dung: đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ các điều 51, 56, 81, 82, 83 của Luật Hôn nhân và Gia đình; Điều 147 của Bộ luật Tố tụng dân sự và Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội; chấp nhận yêu cầu ly hôn của bà Lê Thị Anh A đối với ông Huỳnh Quốc B; về con chung: giao con chung tên **Huỳnh Thiên C** cho bà A trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục; về tài sản chung, nợ chung đương sự không yêu cầu giải quyết; về án phí tính theo quy định.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án đã được xem xét tại phiên tòa, căn cứ kết quả tranh tụng tại phiên tòa, ý kiến đại diện Viện kiểm sát, xét thấy:

[1]. Về Thẩm quyền giải quyết vụ án và quan hệ tranh chấp: nguyên đơn – bà Lê Thị Anh A khởi kiện yêu cầu ly hôn với bị đơn – ông Huỳnh Quốc B, do bị đơn cư trú tại phường Long Hoa, thị xã Hòa Thành, tỉnh Tây Ninh do đó căn cứ khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự đây là vụ án “Tranh chấp ly hôn, nuôi con” nên Tòa án nhân dân

thị xã Hòa Thành, tỉnh Tây Ninh thụ lý và giải quyết là đúng quy định của pháp luật.

Về tố tụng: bị đơn – ông Huỳnh Quốc B đã được Tòa án triệu tập hợp lệ 02 lần tham gia phiên tòa nhưng ông B vắng mặt không lý do, nguyên đơn – bà Lê Thị Anh A có đơn đề nghị Tòa án xét xử vắng mặt do đó căn cứ khoản 2 Điều 227, Điều 238 của Bộ luật Tố tụng dân sự, Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt các đương sự.

[2]. Về nội dung:

[2.1]. Về quan hệ hôn nhân: bà Lê Thị Anh A và ông Huỳnh Quốc B chung sống và tự nguyện đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân phường Long Hoa ngày 24/9/2021 nên hôn nhân giữa bà A và ông B là hôn nhân hợp pháp được pháp luật công nhận và bảo vệ theo quy định tại Điều 9 của Luật Hôn nhân và Gia đình.

Nguyên đơn - bà A trình bày, quá trình chung sống vợ chồng phát sinh nhiều mâu thuẫn do bất đồng quan điểm sống, vợ chồng đã ly thân từ năm 2022 đến nay, trước đây bà A cũng đã từng khởi kiện ly hôn với ông B vào năm 2024 nhưng sau đó bà A tự nguyện rút đơn để vợ chồng có cơ hội hàn gắn tuy nhiên nay nhận thấy tình cảm vợ chồng không còn, vợ chồng không còn khả năng hàn gắn nên bà A khởi kiện ly hôn với ông B. Trong quá trình giải quyết vụ án, Tòa án đã nhiều lần triệu tập ông B đến Tòa án nhưng ông B không đến Tòa án, không tham gia hòa giải, không tham gia phiên tòa cũng như không có văn bản trình bày quan điểm đối với yêu cầu khởi kiện của bà A, cho thấy ông B không có thiện chí được đoàn tụ.

Do đó, Hội đồng xét xử xét thấy, tình trạng hôn nhân giữa bà A và ông B đã trầm trọng, mục đích hôn nhân không đạt được, vợ chồng không có khả năng đoàn tụ; xét đề nghị của đại diện Viện kiểm sát là có căn cứ, do đó chấp nhận yêu cầu khởi kiện ly hôn của bà Lê Thị Anh A đối với ông Huỳnh Quốc B theo quy định tại Điều 56 của Luật Hôn nhân và gia đình.

[2.2]. Về con chung: bà A và ông B có 01 con chung tên Huỳnh Thiên C, sinh ngày 08/9/2022, hiện đang sống cùng với bà A, bà A yêu cầu được nuôi con, ông B không có ý kiến phản hồi nên Hội đồng xét xử xét thấy để đảm bảo quyền lợi ích hợp pháp của cháu Phúc thì cần giao cháu Huỳnh Thiên C cho bà A trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục, ghi nhận bà A không yêu cầu ông B cấp dưỡng nuôi con.

[2.3]. Về tài sản chung, nợ chung: các đương sự không yêu cầu Tòa án giải quyết.

[3]. Về án phí Hôn nhân và gia đình sơ thẩm: bà Lê Thị Anh A phải chịu án phí Hôn nhân và gia đình sơ thẩm theo quy định khoản 4 Điều 147 của Bộ luật Tố tụng dân sự và điểm a khoản 5 Điều 27 của Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ các điều 51, 56, 81, 82, 83 của Luật Hôn nhân và gia đình; khoản 4 Điều 147 của Bộ luật Tố tụng dân sự; điểm a khoản 5 Điều 27 của Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

1. Về hôn nhân: chấp nhận yêu cầu ly hôn của bà Lê Thị Anh A.

Bà Lê Thị Anh A và ông Huỳnh Quốc B được ly hôn.

2. Về con chung: giao con chung tên **Huỳnh Thiên C**, sinh ngày **08/9/2022**, cho bà Lê Thị Anh A trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục, ghi nhận bà A không yêu cầu cấp dưỡng nuôi con.

3. Về tài sản chung và nợ chung: không yêu cầu Tòa án giải quyết.

4. Về án phí Hôn nhân và gia đình sơ thẩm: bà Lê Thị Anh A phải chịu 300.000 (ba trăm nghìn) đồng nhưng được khấu trừ từ tiền tạm ứng án phí khởi kiện đã nộp tại Biên lai thu tiền số 0011847 ngày 10/12/2024 của Chi cục Thi hành án dân sự thị xã Hòa Thành, tỉnh Tây Ninh; ghi nhận bà A đã nộp xong.

5. Về quyền kháng cáo: các đương sự được quyền kháng cáo lên Tòa án nhân dân tỉnh Tây Ninh trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định.

6. Trường hợp quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, Điều 7 và Điều 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Tây Ninh;
- VKSND tỉnh Tây Ninh;
- VKSND tx. Hòa Thành;
- Chi cục THADS tx. Hòa Thành;
- UBND cấp xã nơi đăng ký kết hôn;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ;
- Lưu tập án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(Đã ký)

Lê Thị Mỹ Hòa